TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 878/2020/QĐHNGĐ-ST	*Gò Vấp, ngày 04 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 219/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường L, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 146 ngày 05/7/2018, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Theo Đơn yêu cầu đề ngày 17/02/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27/7/2020, ông Nguyễn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; không có con chung; về tài sản chung và nợ chung: xác định không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Nguyễn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị H thật sự tự nguyện ly hôn, thống nhất về tài sản chung, nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 146 ngày 05/7/2018 của Ủy ban nhân dân Phường L, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh không còn hiệu lực.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí vụ việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Đ và bà H chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Đ và bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2019/0025700 ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ và bà H đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- CCTHADS Q. Gò Vấp;
- UBND Phường L, quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Ngọc Hải